

Số: /BC-STTTT

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện văn bản số 447/SNV-CCHCVTLT ngày 17/5/2022 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 603/QĐ-UBND;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

#### **I. Kết quả đạt được**

##### **1. Việc ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện theo trách nhiệm được phân công tại Đề án**

Tham mưu ban hành các văn bản: Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu khi có dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2022 của

UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/4/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 01/QĐ-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 13/5/2022, của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về Tổ chức triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện, thành phố tỉnh Tuyên Quang;...

## **2. Kết quả đạt được các mục tiêu cụ thể của Đề án; đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ được giao theo Đề án**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

## **3. Tồn tại, hạn chế**

- Người dân chưa thật sự nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công cuộc chuyển đổi số (chính quyền số, xã hội số, kinh tế số); chưa có thói quen thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Chưa xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành;... ; một số sở, ban, ngành, địa phương đã số hóa tài liệu hoặc số hóa một phần tài liệu từ bản giấy sang bản điện tử, tuy nhiên tài liệu chỉ để lưu trữ nội bộ trong cơ quan, đơn vị, chưa liên kết, chia sẻ, khai thác do vậy hiệu quả chưa được như mong muốn.

- Một số phần mềm ứng dụng và tạo lập cơ sở dữ liệu của các ngành được đầu tư, nhưng chưa được đánh giá tính hiệu quả và cơ sở dữ liệu còn nằm rải rác tại các sở, ban, ngành, không tập trung, không liên kết, chia sẻ được với nhau. Do đó không phát huy được hiệu quả của đầu tư công nghệ.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai tới 4 cấp. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị chưa tích cực sử dụng chữ ký số, vẫn còn ký trên giấy và scan vào hệ thống. Ở cấp xã, việc sử dụng phần mềm để gửi, nhận văn bản điện tử hiệu quả chưa cao, đa số vẫn sử dụng phương pháp truyền thống trên hồ sơ, giấy tờ.

- Hệ thống máy chủ của các cơ quan, đơn vị được đầu tư rải rác, thiếu đồng bộ, nhiều máy vi tính tại các cơ quan, đơn vị có cấu hình thấp, ảnh hưởng tới tốc độ xử lý công việc; số lượng máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền còn hạn chế.

- Số cơ quan, đơn vị có các trang thiết bị về an toàn thông tin, triển khai giải pháp an toàn dữ liệu còn ít; đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu và yếu về nghiệp vụ, đa phần chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

- Phần lớn các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện không có cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách về CNTT, 100% các xã, phường, thị trấn không có cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách về CNTT, hầu hết là cán bộ làm kiêm nhiệm.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước về CNTT chưa được thường xuyên; nhận thức về phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đầy đủ nên chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

#### **4. Nguyên nhân**

- Triển khai ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số đòi hỏi đầu tư ban đầu lớn; kinh phí thường xuyên hàng năm để duy trì hoạt động của các hệ thống CNTT chưa được cân đối để đưa vào ngân sách nhà nước; việc đầu tư cho các ứng dụng CNTT triển khai còn rời rạc, không đồng nhất do triển khai qua nhiều giai đoạn.

- Khái niệm về Chính quyền số với người dân còn rất mới mẻ, nhiều người dân trên địa bàn tỉnh chưa quen với khai thác và sử dụng các ứng dụng CNTT, chủ yếu vẫn nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC trực tiếp, dẫn đến tình trạng nhiều cơ quan có cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 nhưng vẫn không có phát sinh hồ sơ trực tuyến. Người dân, doanh nghiệp vẫn còn tâm lý e ngại trong việc chuyển phát hồ sơ TTHC qua dịch vụ bưu chính, đa số người dân vẫn muốn trực tiếp nộp và nhận kết quả TTHC tại cơ quan giải quyết TTHC; công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến tại một số sở, ngành, địa phương còn chưa thật sự hiệu quả.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; chưa gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính; một bộ phận cán bộ, công chức chưa chủ động học tập nâng cao kỹ năng, khai thác, sử dụng CNTT trong công việc; tại cấp xã việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành vẫn còn hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao.

- Cuộc sống của người dân tộc thiểu số ở các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn nhiều khó khăn, nhận thức còn nhiều hạn chế. Ở một số xã vùng sâu vùng xa, hệ thống hạ tầng phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số còn nhiều hạn chế như: điện lưới, sóng điện thoại, điện thoại thông minh, máy tính... chưa đầy đủ, tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh còn ít.

- Nguồn nhân lực có kiến thức về công nghệ thông tin ở cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu, kỹ năng ứng dụng công nghệ số của đại bộ phận người dân còn thấp.

## **5. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới**

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

## **6. Kiến nghị, đề xuất.**

Căn cứ kết quả đã đạt được về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét một số ý kiến sau:

- Xem xét bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các cơ quan phục vụ thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, xem xét ưu tiên, bố trí ít nhất 1,0 % tổng chi ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm, chỉ đạo quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số của tỉnh sau khi được phê duyệt.

- Ưu tiên, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi nhận thức; xây dựng Cơ chế chính sách; phát triển hạ tầng số; phát triển ứng dụng, nền

tăng số làm nền tảng thực hiện thành công các nhiệm vụ được giao cho địa phương về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

## **II. Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh 5 tháng đầu năm 2022 về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Trong 5 tháng đầu năm 2022, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kết quả nêu tại mục 1, phần I.

Một số kết quả về xây dựng, phát triển Chính quyền số, như sau:

- Mạng thông tin di động đã phủ sóng đến 100% các thôn bản, tổ nhân dân, đồng thời phủ sóng 4G và truyền dẫn cáp quang tới 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch, với thực tế, đảm bảo chất lượng phủ sóng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và mỹ quan đô thị.

- Sở đã thực hiện quy hoạch địa chỉ IP cho mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Tuyên Quang (Khôi Đảng - Đoàn thể).

- Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã được đầu tư đồng bộ năm 2021 và đi vào hoạt động kết nối các điểm cầu từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Đến tháng 5/2022, hệ thống đã phục vụ trên 30 cuộc họp được tổ chức trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo duy trì hoạt động 24/7 các hệ thống dùng chung của tỉnh, như: Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin đối ngoại, Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang,...

- Thực hiện phối hợp với Công an tỉnh khảo sát, kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo nội dung Văn bản số 2607/CAT-QLHC ngày 09/5/2022 của Công an tỉnh. Tham gia đoàn khảo sát kiểm tra công tác triển khai thực hiện đề án 06 theo Quyết định số 2651/QĐ-TCT68-CAT của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử tại các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở đang tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Quyết định ban hành Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh, dự kiến trình UBND tỉnh ban hành trong thời gian tới.

- Tổng hợp lại khối lượng kết quả giải TTHC của các cơ quan, đơn vị thực hiện số hoá trong giai đoạn 2021-2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của

Chính phủ (đối với các TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị tái sử dụng theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính), hoàn thành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang; Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tuyên Quang,... để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ cấp tỉnh tới cấp xã.

Tính tới thời điểm hiện tại, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 98%, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy đạt 2%, các cơ quan, đơn vị thường xuyên sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ cán bộ công chức trong các cơ quan nhà nước của tỉnh được cấp tài khoản thư điện tử chính thức đạt 98% và thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

Tiếp tục tham mưu triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang: Tính đến hết tháng 05/2022, đã cấp 1.742 chứng thư số cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân (trong đó: Chứng thư số cá nhân là 1.101; chứng thư số của tổ chức là 427; sim ký số cá nhân là 214), thường xuyên duy trì hoạt động của chữ ký số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang đã được triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay có 20 Sở, ban, ngành; 07 huyện/thành phố; 138/138 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức 3 và mức 4.

Sở đã thực hiện thẩm định các dịch vụ công đề xuất cung cấp thực hiện mức độ mức độ 4 và tích hợp lên Cổng DVC Quốc gia; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu TTHC và đánh giá thực hiện TTHC.

Tính tới ngày 20/5/2022, Cổng Dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang thực hiện cung cấp 1.870 dịch vụ công, số dịch vụ công đang cung cấp mức độ 2 là: 598, đạt tỷ lệ 31,97%; số dịch vụ công đang cung cấp mức độ 3 là: 228, đạt tỷ lệ 12,19% (trong đó: 71 dịch vụ công cấp tỉnh; 114 dịch vụ công cấp huyện; 43 dịch vụ công cấp xã); số dịch vụ công đang cung cấp mức độ 4 là: 1.044, đạt tỷ lệ 55,82% (trong đó: 1.002 dịch vụ công cấp tỉnh; 36 dịch vụ công cấp huyện; 06 dịch vụ công cấp xã). Tổng số dịch vụ công đang thực hiện cung cấp mức độ 3 và 4 là: 1.272 dịch vụ

công, đạt tỷ lệ 68%. Đến hết 20/5/2022, tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành tích hợp, kết nối, cung cấp 584 dịch vụ công mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đạt tỷ lệ 46%.

Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, từ ngày 15/12/2021 đến ngày 17/5/2022, tổng số hồ sơ tiếp nhận thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh là: 75.639 hồ sơ (trong đó: dịch vụ công mức độ 2 là 10.185 hồ sơ, dịch vụ công mức độ 3 là 37.270 hồ sơ, dịch vụ công mức độ 4 là 28.184 hồ sơ), tổng số hồ sơ đã giải quyết là 72.529 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết là: 7.863 hồ sơ.

Tỉnh đã hoàn thành kết nối Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với Hệ thống thu thập, đánh giá mức độ truy cập sử dụng Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương (Hệ thống EMC) để phục vụ việc giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, kịp thời mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số của tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông chuyển Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để biết);
- Sở Nội vụ (tổng hợp);
- Ban Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu: VT, CNTT&BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiến**